

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Lê Thị Thuý Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Anh T**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: **Số A (số C) hẻm S Đường C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh**. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: **Số A (số C) hẻm S Đường C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh**. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Võ Thị Minh T1** trình bày:

Ông **Nguyễn Hồng P** và bà **Võ Thị Anh T** là vợ chồng, có đăng ký kết hôn số 149 quyền số 1, ngày 30/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Bà **T** và ông **P** chung sống với nhau tới năm 2019 thì ly thân. Sau khi ly thân, bà **Võ Thị Anh T** phạm tội và bị tuyên phạt 07 năm tù. Trong thời gian bà **T** chấp hành án tại trại giam, ông **P** không quan tâm,

không đến thăm hỏi, động viên. Năm 2023, bà **Võ Thị Anh T** được tha tù trước thời hạn, trở về thì được biết, ông **P** phạm tội và bị tuyên phạt 12 năm tù và đang chấp hành án tại **Trại giam A, huyện P, tỉnh Bình Dương**.

Bà **T** nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà **T** được ly hôn với ông **P**.

Về con chung: Bà **T** và ông **P** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Huỳnh Nhật M**, sinh ngày 16/8/2010 và cháu **Nguyễn Huỳnh Khánh L**, sinh ngày 04/02/2016. Bà **Võ Thị Anh T** yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông **Nguyễn Hồng P** cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông **Nguyễn Hồng P** trình bày:

Ông **Nguyễn Hồng P** và bà **Võ Thị Anh T** chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh tây Ninh**. Nay bà **T** yêu cầu ly hôn, ông **P** đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông **P** thống nhất có 02 con chung như bà **T** trình bày và đồng ý giao cả 02 con chung cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **P** không phải cấp dưỡng nuôi con như đề nghị của bà **T**.

Về nợ chung: Ông **P** và bà **T** không có nợ chung.

Về tài sản chung: Ông **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Võ Thị Anh T** và ông **Nguyễn Hồng P** chung sống, đăng ký kết hôn ngày 30/8/2010 tại **UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh** nên quan hệ hôn nhân của ông **P** và bà **T** là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết cả ông **P** và bà **T** đều có ý kiến đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **Võ Thị Anh T** đối với ông **Nguyễn Hồng P**.

- Về con chung: Bà **Võ Thị Anh T** và ông **Nguyễn Hồng P** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Huỳnh Nhật M**, sinh ngày 16/8/2010 và cháu **Nguyễn Huỳnh Khánh L**, sinh ngày 04/02/2016. Bà **Võ Thị Anh T** yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông **Nguyễn Hồng P** cấp dưỡng nuôi con, ông **P**

có ý kiến đồng ý giao cả 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.
- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị Anh T khởi kiện ông Nguyễn Hồng P về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hồng P cư trú tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Võ Thị Anh T và bị đơn ông Nguyễn Hồng P có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Anh T, ông Nguyễn Hữu P1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Hồng P chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn số 149, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/8/2010 nên quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Hồng P là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của của bà Võ Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P thấy rằng, trong quá trình giải quyết, cả bà T và ông P đều trình bày không còn tình cảm với nhau, đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, cho bà T được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Anh T và ông Nguyễn Hồng P có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Nhật M, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 04/02/2016. Cả 02 con chung hiện nay đang sinh sống với bà Võ Thị Anh T. Bà Võ Thị Anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi con và ông P có ý kiến đồng ý nên đề nghị giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông P có ý kiến đồng ý giao cả 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của bà T nên giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà **Võ Thị Anh T** phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị Anh T** đối với ông **Nguyễn Hồng P** về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung”.

Cho bà **Võ Thị Anh T** và ông **Nguyễn Hồng P** được ly hôn.

Bà **Võ Thị Anh T** và ông **Nguyễn Hồng P** chấm dứt quan hệ vợ chồng. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 149, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân phường **H**, thành phố **T**, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/8/2010 giữa bà **Võ Thị Anh T** và ông **Nguyễn Hồng P** **hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.**

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Nguyễn Huỳnh Nhật M**, sinh ngày 16/8/2010 và cháu **Nguyễn Huỳnh Khánh L**, sinh ngày 04/02/2016 cho bà **Võ Thị Anh T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông **Nguyễn Hồng P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông **Nguyễn Hồng P** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Võ Thị Anh T** phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà **Võ Thị Anh T** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002655 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà **Võ Thị Anh T** đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND P. Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa